



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN TÂY BẮC Năm báo cáo 2013

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5500271984
- Vốn điều lệ: 300.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 300.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 124 TT3- Khu đô thị Mỹ Đình- Sông Đà, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà nội;
- Số điện thoại: 04.22149701 - 22601168
- Số fax: 04.37875538
- Website: dientaybac.com.vn
- Email: taybac@need.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có):

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển:
 - Ngày 16/6/2006 Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La cấp Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh (GCNĐKKD) số 2403000107; Đăng ký lần đầu với vốn điều lệ là 170 tỷ đồng.
 - Ngày 24/12/2007 Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La cấp GCNĐKKD số 2403000107; Đăng ký thay đổi lần thứ 02 với vốn điều lệ là 188 tỷ đồng.
 - Ngày 27/11/2009 Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La cấp GCNĐKKD và Đăng ký thuế số 5500271984; Đăng ký thay đổi lần thứ 06 với vốn điều lệ là 245 tỷ đồng.
 - Ngày 26/02/2010 Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La cấp GCNĐKKD và Đăng ký thuế số 5500271984; Đăng ký thay đổi lần thứ 07 với vốn điều lệ là 300 tỷ đồng.
 - Ngày 27/09/2010 Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp GCNĐKKD và Đăng ký thuế số 5500271984; Đăng ký thay đổi lần thứ 9 (Đăng ký lần thứ 1 tại Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội, lý do: chuyển trụ sở Công ty) với vốn điều lệ là 300 tỷ đồng.
 - Ngày 16/10/2013; Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp GCNĐKKD và Đăng ký thuế số 5500271984; Đăng ký thay đổi lần thứ 10 với vốn điều lệ là 300 tỷ đồng.
- Các sự kiện khác:



- Tháng 10/2009 Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2 phát điện hòa vào lưới điện Quốc gia.
- Tháng 4/2010 Nhà máy thủy điện Nậm Công phát điện hòa vào lưới điện Quốc gia.
- Tháng 5/2010 Nhà máy thủy điện Nậm Sỏi phát điện hòa vào lưới điện Quốc gia.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

– Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất và kinh doanh điện năng
- Nhận thầu xây lắp các công trình dân dụng, xây dựng công nghiệp, xây dựng cơ sở hạ tầng khác
- Kinh doanh dịch vụ du lịch, khách sạn
- Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện
- Tư vấn, xây lắp các công trình điện
- Xây dựng kinh doanh nhà ở, văn phòng cho thuê
- Kinh doanh bất động sản; sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng
- Dịch vụ cho thuê, sửa chữa, bảo dưỡng xe máy, thiết bị.
- Kinh doanh thiết bị xây dựng.

– Địa bàn kinh doanh:

- Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2 thuộc xã Chiềng San, huyện Mường La, tỉnh Sơn La.
- Nhà máy thủy điện Nậm Công và Nậm Sỏi thuộc xã Huổi Một và Mường Cai, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

– Mô hình quản trị

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Ban giám đốc điều hành

– Cơ cấu bộ máy quản lý

- Phòng Tổ chức Hành chính
- Phòng Kinh tế - Kỹ thuật
- Phòng Tài chính Kế toán
- Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2



- Nhà máy thủy điện Nậm Công và Nậm Sỏi
- Trung tâm sửa chữa nhà máy thủy điện Tây Bắc
- Các công ty con:
 - Công ty TNHH một thành viên XL& KTVLXD Tây Bắc thành lập ngày 09/03/2009; Đăng ký lần đầu do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La cấp GCNĐKKD và Đăng ký thuế số 5500350315 với vốn điều lệ là 15 tỷ đồng trên cơ sở nâng cấp mô hình tổ chức hoạt động của Xí nghiệp XL& KTVLXD của Công ty, chủ yếu để thi công dự án thủy điện Nậm Công và Nậm Sỏi. Đến ngày 23/7/2010 Hội đồng quản trị Công ty có văn bản số 20/2010/CT-HĐQT v/v: tạm dừng công tác SXKD của Công ty TNHH một thành viên XL& KTVLXD Tây Bắc để tập trung vào công tác thanh quyết toán chuẩn bị làm thủ tục giải thể.

5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.
 - Tổ chức quản lý vận hành 3 dự án thủy điện: Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2, Nhà máy thủy điện Nậm Công và Nậm Sỏi phát điện đạt hiệu quả cao;
 - Tiếp tục chỉ đạo sát sao trong công tác đàm phán giá điện Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2;
 - Chăm lo lợi ích của người lao động và bảo vệ quyền lợi của các cổ đông.
- Các mục tiêu:
 - Xây dựng thương hiệu của Công ty trở thành thương hiệu uy tín cao trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh điện năng.
 - Chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm xây lắp, sản phẩm dịch vụ khác
 - Mở rộng sản xuất, nâng cao năng lực sản xuất điện năng theo phương án đầu tư vào 1 hoặc 2 nhà máy thủy điện vừa và nhỏ nữa tại khu vực Tây Bắc.
 - Tiếp tục làm việc với các ngân hàng và tổ chức tín dụng để vay vốn thêm cho các dự án, trả nợ nhà thầu, cơ cấu lại phân lãi và gốc cho phù hợp với tình hình hiện tại công ty;
 - Duy trì công tác quản lý và vận hành các nhà máy thủy điện tốt như hiện nay: Luôn sẵn sàng phát điện khi có nước, thường xuyên kiểm tra công tác vận hành an toàn, hạn chế tối đa các hư hỏng đột xuất, giữ mối quan hệ với tốt với Trung tâm điều độ hệ thống điện Quốc gia (A0), trung tâm điều độ hệ thống điện Miền Bắc (A1) ...
 - Thành lập trung tâm sửa chữa Nhà máy thủy điện để sửa chữa, trung tu, đại tu các nhà máy thuộc Công ty, giảm bớt chi phí thuê ngoài và tiến tới nhận sửa chữa các nhà máy thủy điện ngoài Công ty để tăng doanh thu;
 - Hình thành mô hình và phương thức quản lý hiệu quả, tiến đến áp dụng hệ thống mô hình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn, chuẩn bị niêm yết trên thị trường chứng khoán.



II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm 2012, 2013

Dvt: triệu đồng

Mã Số	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
I	TỔNG DOANH THU	125.170	170.201	
	1. Doanh thu bán điện	123.610	170.064	
	2. Doanh thu hoạt động tài chính	25	136	
	3. Thu nhập khác	1.535	1	
II	TỔNG CHI PHÍ	195.047	189.158	
	1. Giá vốn hàng bán	50.538	66.217	
	2. Lãi vay	130.940	101.618	
	3. Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.373	16.239	
	4. Chi phí bán hàng	991	2.367	
	5. Chi phí khác	1.495	2.717	
III	LỢI NHUẬN	(70.166)	(18.956)	
IV	TỔNG TÀI SẢN	1.183.673	1.173.926	
	1. Tài sản ngắn hạn	25.571	52.374	
	2. Tài sản dài hạn	1.158.102	1.121.552	
	- Tài sản cố định	1.154.522	1.117.780	
V	TỔNG NGUỒN VỐN	1.183.673	1.173.926	
	1. Nợ phải trả	1.071.494	1.072.204	
	- Nợ ngắn hạn	312.734	285.871	
	- Nợ dài hạn	758.760	786.332	
	2. Vốn chủ sở hữu	112.179	101.722	
	- Vốn chủ sở hữu	362.548	371.048	
	- Lợi nhuận chưa phân phối	(250.374)	(269.331)	
VI	NỢP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	12.648	18.500	

2. Tổ chức và nhân sự

a) Danh sách Ban điều hành:

– Quyền Tổng Giám đốc

Họ và tên: **Nguyễn Văn Ngọc** Giới tính: Nam

Sinh ngày: 02/05/1977

Nơi sinh: Thụy Chính, Thái Thụy, Thái Bình

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Thụy Chính, Thái Thụy, Thái Bình

Thường trú: Xóm 1, Thụy Chính, Thái Thụy, Thái Bình.

Trình độ văn hoá: 12/12



Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Tháng 09/2001 đến tháng 02/2005: Công tác tại Công ty Công trình giao thông 208 thuộc Tổng Công ty Công trình giao thông 4 – CIENCO4;
- Tháng 03/2005 đến tháng 06/2006: Công tác tại Công ty Lắp máy điện nước thuộc Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng LICOGI;
- Tháng 07/2006 đến nay: Công tác tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc (ngày 27/08/2013 Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc điều hành Công ty).

– **Phó Tổng giám đốc thường trực**

Họ và tên: **Trương Việt Hà** Giới tính: Nam

Sinh ngày: 18/07/1979

Nơi sinh: Thị trấn Thác Bà, Yên Bình, Yên Bái

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Tứ Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội

Thường trú: P1002 CT3B Khu đô thị Văn Quán, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội.

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện

Quá trình công tác:

- Tháng 08/2002 đến tháng 03/2004: Nhân viên ban Kỹ thuật - Cơ giới, Xi nghiệp Sông Đà 11.3, Công ty Sông Đà 11;
- Tháng 05/2004 đến tháng 11/2006: Trưởng ban ban Kỹ thuật - Cơ giới, Xi nghiệp Sông Đà 11.1, Công ty Sông Đà 11;
- Tháng 12/2006 đến tháng 12/2006: Phó phòng Kỹ thuật, Công ty CP Đầu tư và phát triển điện Tây Bắc;
- Tháng 01/2007 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư và phát triển điện Tây Bắc.

– **Phó Tổng giám đốc**

Họ và tên: **Phạm Bá Tuyến** Giới tính: Nam

Sinh ngày: 29/01/1964

Nơi sinh: xã Thượng Hiền, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: xã Thượng Hiền, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình



Thường trú: B13- Tập thể Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội.

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện

Quá trình công tác:

- Năm 1986 đến 1999: Trưởng phòng Kỹ thuật Xí nghiệp Cơ khí Tuyên Quang; Trợ lý giám đốc, Trưởng ban xây lắp điện - Công ty Phát triển Công nghiệp Tuyên Quang;
- Năm 2000 đến 2006: Trưởng phòng Dự án đường dây- Tập đoàn Việt Á;
- Năm 2006 đến 2008: Phó Giám đốc Công ty CP Đầu tư Phát triển và Xây Lắp K&N;
- Năm 2009 đến 2011: Giám đốc Nhà máy Thủy Điện Nậm Chiến 2; Trưởng Phòng Cơ điện Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc;
- Năm 2011 đến 3/2013: Giám đốc ban chuẩn bị sản xuất- Công ty CP Thủy điện Nậm Chiến;
- Tháng 3/2013 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc.

– Phó Tổng giám đốc

Họ và tên: **Bùi Công Sáu** Giới tính: Nam

Sinh ngày: 06/08/1962

Nơi sinh: xã Viêt Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: xã Viêt Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

Thường trú: xã Viêt Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy lợi

Quá trình công tác:

- Tháng 3/1985 đến tháng 6/1987: Cán bộ Phòng Kỹ thuật Công ty Xây dựng Công trình Ngầm;
- Tháng 7/1987 đến tháng 12/1989: Cán bộ Công nghệ Khoan phun- Xí nghiệp Khoan phun- Công ty Xây dựng Công trình Ngầm;
- Tháng 1/1990 đến tháng 9/1992: Chủ công trình xây dựng hồ Mu Công, Đà Bắc, Hòa Bình- Xí nghiệp- Công ty Xây dựng Công trình Ngầm;
- Tháng 10/1992 đến tháng 3/1992: Cán bộ kỹ thuật Xây dựng sân vận động Hà Nội- Xí nghiệp Xử lý Nền móng và Công trình ngầm- Công ty Xây dựng công trình Ngầm;



- Tháng 4/1993 đến tháng 3/1994: Chủ công trình xây dựng tượng đài Bác Hồ nhà máy thủy điện Hòa Bình- Công ty Xây dựng Công trình Ngầm;
- Tháng 4/1994 đến tháng 3/1998: Trưởng ban KTKH- Chủ công trình mỏ đá Trung Mậu- Công ty Xây dựng Công trình Ngầm;
- Tháng 4/1998 đến tháng 8/2003: Phó giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 14.1- Công ty Xây dựng Sông Đà 14;
- Tháng 9/2003 đến tháng 12/2006: Trưởng ban KTKH Xí nghiệp Sông Đà 1.05- Công ty TNHH Sông Đà 1;
- Tháng 1/2007 đến tháng 2/2007: Phó Giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 1.05- Công ty TNHH Sông Đà 1;
- Tháng 2/2007 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc.

– Kế toán trưởng

Họ và tên: **Nguyễn Sỹ Hưng** Giới tính: Nam

Sinh ngày: 26/09/1982

Nơi sinh: Trung Tiến – Phù Việt – Thạch Hà – Hà Tĩnh

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Trung Tiến – Phù Việt – Thạch Hà – Hà Tĩnh

Thường trú: Số nhà 142 A2, Khu TT Học Viện Tài Chính, Tổ 10, Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội.

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Năm 2002 đến 2008: Nhân viên Ban Quản Lý Dự Án đô thị khu vực Hà Nội – Công ty CPĐT PT Đô thị và KCN Sông Đà.
- Năm 2008 đến 2009: Phó Ban Tổ chức hành chính Ban Quản Lý Dự Án đô thị khu vực Hà Nội – Công ty CPĐT PT Đô thị và KCN Sông Đà.
- Năm 2009 đến 2010: Phó Ban Tài chính kế toán Ban Quản Lý Dự Án đô thị khu vực Hà Nội – Công ty CPĐT PT Đô thị và KCN Sông Đà.
- Từ năm 2010 đến 2013: Trưởng Ban Tài chính kế toán Ban Quản Lý Dự Án đô thị khu vực Hà Nội – Công ty CPĐT PT Đô thị và KCN Sông Đà.
- Tháng 10/2013 đến nay: Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc.

b) Những thay đổi trong ban điều hành:

- Tháng 3/2013, Hội đồng quản trị đã thôi nhiệm chức vụ quyền Kế toán trưởng đối với ông Đinh Quang Hải;



- Tháng 3/2013, Hội đồng quản trị đã giao nhiệm vụ Kiểm chức Kế toán trưởng đối với ông Nguyễn Văn Huyện;
 - Tháng 3/2013, Hội đồng quản trị bổ nhiệm ông Phạm Bá Tuyển giữ chức Phó Tổng giám đốc Công ty.
 - Tháng 5/2013, Hội đồng quản trị đã thôi giao nhiệm vụ Kiểm chức Kế toán trưởng đối với ông Nguyễn Văn Huyện;
 - Tháng 5/2013, Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty đối với ông Đình Quang Hải;
 - Tháng 08/2013, Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Ngọc giữ chức vụ Quyền Tổng giám đốc và thôi nhiệm ông Vũ Trọng Vinh chức vụ Tổng giám đốc Công ty;
 - Tháng 10/2013, Hội đồng quản trị đã thôi nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc đối với ông Nguyễn Văn Huyện;
 - Tháng 10/2013, Hội đồng quản trị đã thôi nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty đối với ông Đình Quang Hải và Bổ nhiệm ông Nguyễn Sỹ Hưng giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty;
- c) Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động
- Số lượng tính đến 31/12/2013 có: 120 CB - CNV
 - Chính sách đối với người lao động
 - Có chính sách trả lương hợp lý gắn liền với trình độ, năng lực và mức độ hoàn thành đối với công việc được giao. Quy chế trả lương của Công ty đã khuyến khích CBCNV lao động nhiệt tình và có trách nhiệm với công việc.
 - Tạo mọi điều kiện để các tổ chức đoàn thể trong Công ty hoạt động nhằm nâng cao đời sống tinh thần của CBCNV.
 - Công ty đã tổ chức tốt nơi ăn, ở cho CBCNV tại 03 nhà máy thủy điện trực thuộc đảm bảo sạch sẽ thuận lợi cho sinh hoạt cũng như làm việc.
 - Công ty luôn quan tâm đến các quyền lợi khác của người lao động như: BHXH, BHYT, BHTN, khám chữa bệnh thường xuyên, định kỳ, cấp phát đầy đủ bảo hộ lao động...
- 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**
- a) Các khoản đầu tư lớn: trong năm 2013 công ty không đầu tư thêm dự án.
- b) Các công ty con, công ty liên kết:
- Đang làm thủ tục giải thể Công ty TNHH một thành viên XL& KTVLXD Tây Bắc;
 - Trong năm 2013, thành lập Trung tâm sửa chữa nhà máy thủy điện Tây Bắc tại: xã Chiềng San, huyện Mường La, tỉnh Sơn La với ngành nghề sản xuất kinh doanh chính là:



- + Nhận thầu xây lắp các công trình dân dụng, xây dựng công nghiệp, xây dựng cơ sở hạ tầng khác;
- + Xây lắp các công trình điện;
- + Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng;
- + Sửa chữa các thiết bị khác;
- + Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.183.673	1.173.926	(0,82%)
Doanh thu thuần	123.610	170.064	37,58%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(70.206)	(16.240)	76,87%
Lợi nhuận khác	40	(2.716)	-
Lợi nhuận trước thuế	(70.166)	(18.956)	72,98%
Lợi nhuận sau thuế	(70.166)	(18.956)	72,98%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	(1.935)	(511)	73,60%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,082	0,183	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0,081	0,181	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,905	0,913	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	9,552	10,540	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	155,290	91,941	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,104	0,145	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	(0,568)	(0,111)	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	(0,625)	(0,186)	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	(0,059)	(0,016)	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	(0,568)	(0,095)	



5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Tính đến ngày 31/12/2013, tổng số cổ đông: 920 cổ đông

Trong đó:

- | | |
|------------------------|--------------------|
| - 17 cổ đông pháp nhân | sở hữu: 60,99% VDL |
| - 903 cổ đông thể nhân | sở hữu: 39,01% VDL |

Cổ đông nước ngoài và trong nước:

- | | |
|--------------------------|--------------------|
| - 01 cổ đông nước ngoài | sở hữu: 11,86% VDL |
| - 919 cổ đông trong nước | sở hữu: 88,14% VDL |

Số cổ đông sở hữu từ 5% VDL trở lên gồm có:

- | | |
|--------------|--------------------|
| - 06 cổ đông | sở hữu: 58,21% VDL |
|--------------|--------------------|

Gồm các đơn vị và cá nhân sau:

- | | |
|---|--------|
| - Công ty CP Sông Đà 5 | 12,21% |
| - Công ty CP Sông Đà 10 | 12,07% |
| - Quỹ Vinacapital | 11,86% |
| - Điện lực dầu khí | 9,63% |
| - Công ty CP Đô thị và KCN Sông Đà | 7,33% |
| - Cổ đông Trần Anh Dũng,
do ông Trần Minh Châu được ủy quyền nắm giữ | 5,11% |

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Sản xuất điện năng: thực hiện cả năm đạt 200,10 triệu KWh/199,77 triệu KWh, đạt 100% KH điều chỉnh năm, trong đó:
 - Nhà máy Nậm Chiến 2: 138,31 triệu KWh/ 137,73 triệu KWh bằng 100% kế hoạch năm.
 - Nhà máy Nậm Công và Nậm Sỏi: 61,79 triệu KWh/ 62,04 triệu KWh bằng 100% kế hoạch năm.
- Doanh thu: Thực hiện cả năm đạt 186,2 tỷ/ 185,3 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch năm, trong đó:
 - Nhà máy Nậm Chiến 2: 105,6 tỷ/ 105,1 tỷ đồng bằng 100% kế hoạch năm.
 - Nhà máy Nậm Công và Nậm Sỏi: 80,6 tỷ/ 80,2 tỷ đồng bằng 100% kế hoạch năm
- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013:

TT	Nội dung	ĐVT	KH điều chỉnh năm 2013	TH năm 2013	Ghi chú
I	Thực hiện SXKD				
1	Sản lượng điện	10 ⁶ KWh	199,77	200,10	
2	Giá trị SXKD	10 ⁶ đồng	185.293	186.198	
II	Chi phí SXKD	10 ⁶ đồng	198.501	205.154	
III	Lợi nhuận	10 ⁶ đồng	(13.208)	(18.956)	

2. Công tác quản lý năm 2013:

- Hàng tháng, hàng quý đều xây dựng kế hoạch SXKD sát thực trên cơ sở thiết kế và điều kiện thực tế của các nhà máy, bám sát kế hoạch để tổ chức thực hiện, quản lý tốt chi phí sản xuất.
- Quản lý vận hành nhà máy: vận hành khoa học, tự làm chủ được công nghệ nhằm đạt hiệu quả cao nhất.
- Công tác bảo dưỡng bảo trì, sửa chữa, thay thế thiết bị, phụ tùng được thực hiện thường xuyên nhanh chóng và chính xác; bố trí thời gian hợp lý không ảnh hưởng đến hiệu quả phát điện của các nhà máy.
- Công tác duy tu, sửa chữa nhỏ, gia cố kênh... được thực hiện thường xuyên.

2.1 Công tác quản lý Kinh tế tài chính

- Đàm phán với các ngân hàng tài trợ vốn để giảm lãi suất, 6 tháng đầu năm mức lãi suất là 13,5% - 14,5%/năm; trong 6 tháng cuối năm mức lãi suất giảm còn 11% - 13%/năm; cơ cấu kéo dài thời hạn vay...
- Chi phí sản xuất: Giảm thiểu các khoản chi phí mua ngoài, các công tác sửa chữa, xử lý kênh, lòng hồ, bảo trì bảo dưỡng thay thế thiết bị đều do cán bộ, công nhân Công ty thực hiện.
- Tiết kiệm chi phí quản lý: giảm phương tiện đi lại, chi phí văn phòng, điện tự dùng.
- Về giá điện bán ra: Đề nghị tăng giá điện của dự án Nậm Chiến 2 từ đầu năm 2011 đến nay vẫn chưa hoàn thành. So với giá điện khi lập dự án, giá điện thực chất chỉ bằng 70%, đây là vấn đề hết sức nan giải là một trong các yếu tố khiến Công ty ngày càng gặp khó khăn.

2.2 Công tác quản lý tổ chức lao động

- Rà soát, sắp xếp tổ chức lại nhân sự của Công ty, bố trí phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn của từng vị trí, đảm bảo an toàn trong quá trình vận hành nhà máy, đạt hiệu quả cao.

2.3 Một số công tác khác

- Luôn nắm chắc số lượng cũng như các thay đổi thông tin để hoàn chỉnh các thủ tục cho các cổ đông của Công ty.
- Đảm bảo việc xả nước cho nông nghiệp phù hợp với quy trình của địa phương theo từng vụ mùa.

3. Đánh giá năm 2013



- Công tác tổ chức sản xuất tại các Nhà máy thủy điện của Công ty đã có kinh nghiệm, linh hoạt trong việc tận dụng nguồn nước, phát huy hiệu quả tối đa trong việc phát điện.
- Luôn có các biện pháp kịp thời để giải quyết các sự cố trong quá trình vận hành của các Nhà máy.
- Công tác kinh tế, tài chính cũng đã tập trung giải quyết được một số vấn đề: Đàm phán với Ngân hàng để giảm lãi suất, thống nhất giãn thời gian trả nợ gốc và lãi, trả nợ các Nhà thầu thi công trong điều kiện có thể phù hợp với điều kiện kinh tế của Công ty.
- Tiếp tục đàm phán với EVN tăng giá bán điện của Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2.

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014

4.1 Nhiệm vụ năm 2014

a) Sản xuất kinh doanh điện năng:

- Sản xuất điện năng: **202 triệu KWH**, trong đó:
 - Nhà máy Nậm Chiến 2: **131 triệu KWh**.
 - Nhà máy Nậm Công & Nậm Sỏi: **71 triệu KWh**.
- Doanh thu từ sản xuất điện năng dự kiến đạt **210,8 tỷ đồng**:
 - Nhà máy Nậm Chiến 2: **125,0 tỷ đồng**.
 - Nhà máy Nậm Công & Nậm Sỏi: **85,8 tỷ đồng**.

b) Doanh thu của Trung tâm SCNM thủy điện Tây Bắc thực hiện sửa chữa các nhà máy ngoài: 1 tỷ đồng.

Bảng tổng hợp các chỉ tiêu chính KHSXKD năm 2014

TT	Nội dung	ĐVT	KH năm 2014	Ghi chú
A	Kế hoạch SXKD			
1	Sản lượng điện	10 ⁶ KWh	202	
2	Giá trị SXKD	10 ⁶ đồng	211.797	
+	Giá trị SXKD điện năng	10 ⁶ đồng	210.797	
+	Giá trị SXKD của Trung tâm SCNM (Sửa chữa Công trình ngoài)	10 ⁶ đồng	1.000	
II	Chi phí SXKD	10 ⁶ đồng	211.081	
1	Chi phí SXKD của Công ty	10 ⁶ đồng	210.281	
2	Chi phí SXKD từ Công trình ngoài của Trung tâm SCNM	10 ⁶ đồng	800	
III	Lợi nhuận	10 ⁶ đồng	928	



4.2 Một số biện pháp thực hiện kế hoạch

- Tiếp tục đàm phán với các cấp quản lý về giá điện để điều chỉnh tăng giá bán điện Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2.
- Tiếp tục làm việc với Ngân hàng để cơ cấu trả nợ phần lãi và gốc cho phù hợp với tình hình kinh tế hiện nay của Công ty.
- Trung tu các Nhà máy do Công ty đầu tư đảm bảo các tổ máy luôn hoạt động tốt nhất.
- Thực hiện tốt công tác quản lý vận hành đảm bảo phát điện phát huy tối đa công suất thiết kế.
- Phối hợp với các đơn vị bậc trên, các cơ quan quản lý điều độ hệ thống điện (A0, A1, B17..) để phát huy tối đa công suất khi có nước.
- Thường xuyên kiểm tra bảo trì bảo dưỡng máy móc, hạn chế hư hỏng đột xuất của Nhà máy.
- Tìm kiếm công việc cho Trung tâm sửa chữa Nhà máy thủy điện Tây Bắc để tăng doanh thu cho Công ty.
- Quan hệ tốt với chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan để tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Rà soát, tổ chức sắp xếp lại bộ máy tổ chức, đào tạo nâng cao trình độ năng lực để quản lý vận hành các Nhà máy thủy điện.
- Thực hành tiết kiệm chi phí quản lý vận hành Nhà máy, điện tự dùng, điện công sở, phương tiện đi lại ...

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Công tác quản lý và chỉ đạo SXKD năm 2013

- Sản xuất điện năng: thực hiện cả năm đạt 200,10 triệu KWh/199,77 triệu KWh, đạt 100% KH điều chỉnh năm, trong đó:
 - Nhà máy Nậm Chiến 2: 138,31 triệu KWh/ 137,73 triệu KWh bằng 100% kế hoạch năm.
 - Nhà máy Nậm Công và Nậm Sỏi: 61,79 triệu KWh/ 62,04 triệu KWh bằng 100% kế hoạch năm.
- Doanh thu: Thực hiện cả năm đạt 186,2 tỷ/ 185,3 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch năm, trong đó:
 - Nhà máy Nậm Chiến 2: 105,6 tỷ/ 105,1 tỷ đồng bằng 100% kế hoạch năm.
 - Nhà máy Nậm Công và Nậm Sỏi: 80,6 tỷ/ 80,2 tỷ đồng bằng 100% kế hoạch năm.

2. Công tác quản lý và chỉ đạo của HĐQT

- Thực hiện Nghị quyết số 01/2013/NQ-ĐHCHĐ ngày 20/5/2013 phiên họp Đại hội đồng cổ đông năm 2013, Hội đồng quản trị Công ty đã tập trung thực hiện công tác:
 - Công tác vận hành:



- + Thực hiện tốt công tác quản lý vận hành đảm bảo không để dừng máy trong điều kiện có nước đủ.
- + Phối hợp với các cơ quan quản lý, điều độ hệ thống điện để phát huy tối đa công suất giờ cao điểm.
- + Thường xuyên kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng máy móc, hạn chế hư hỏng đột xuất của nhà máy. Tổ chức tốt việc tự sửa chữa trong quá trình vận hành.
- Tập trung chỉ đạo để giải quyết các vấn đề kinh tế của Công ty gồm:
 - + Tiếp tục đề xuất với Tập đoàn điện lực Việt nam (EVN) để điều chỉnh tăng giá bán điện của nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2.
 - + Làm việc với các ngân hàng để cơ cấu lại vốn theo phương án tài chính đã được trình bày và thông qua.
 - + Quan hệ tốt với chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan để tạo điều kiện thuận lợi cho công ty hoạt động sản xuất kinh doanh.
 - + Chỉ đạo thực hiện các phương án giảm tối đa chi phí quản lý như: thực hành tiết kiệm chi phí quản lý vận hành nhà máy, điện tự dùng, điện công sở, phương tiện đi lại...

3. Thực hiện các chủ trương chính sách của Nhà nước và các quy định của Doanh nghiệp

Trong suốt các năm qua, Công ty đều được chỉ đạo thực hiện đúng các chính sách của Đảng và Nhà nước đối với Doanh nghiệp, đối với Người lao động. Tại các địa phương nơi có các nhà máy SXKD đều có sự phối hợp chặt chẽ thực hiện các quy định của Tỉnh, Huyện nhằm phục vụ tốt cho SXKD.

Đối với Luật Doanh nghiệp: Công ty đã thực hiện đúng các quy định đã được cụ thể hóa trong Điều lệ hoạt động của Công ty; phân định rõ chức năng của HĐQT, cơ quan điều hành; thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Trong công việc luôn có sự phối hợp chặt chẽ, đoàn kết tốt trong nội bộ Công ty; không có tiêu cực, tham nhũng.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số cổ -phần	Tỷ lệ	Đại diện cổ đông
1	Ông Ngô Vĩnh Khương	Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2013- 2018	2.720.000	7,33%	Công ty CP ĐTP Đô thị và KCN Sông Đà



Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ	Đại diện cổ đông
2	Ông Vũ Khắc Tiệp	Ủy viên HĐQT	4.530.000	12,21%	Công ty CP Sông Đà 5
3	Ông Vũ Văn Tính	Ủy viên HĐQT	4.480.000	12,07%	Công ty CP Sông Đà 10
4	Ông Nguyễn Hồng Nguyên	Ủy viên HĐQT	3.573.333	9,63%	TCT Điện lực đầu khí Việt Nam
5	Ông Tony Cau Fong Hsun	Ủy viên HĐQT	4.400.000	11,86%	Quỹ Vinacapital
6	Ông Trần Minh Châu	Ủy viên HĐQT	1.895.000	5,11%	DNTN xây dựng Hà Hùng
7	Ông Vũ Trọng Vinh	Ủy viên HĐQT	30.000	0,08%	Công ty CP ĐT&PT Điện Tây Bắc

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Văn phòng Hội đồng quản trị, gồm 03 thành viên:

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Đức Thuận	Chánh văn phòng HĐQT
2	Ông Trương Quang Minh	Chuyên viên
3	Bà Vũ Hồng Lan	Chuyên viên

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị đã đảm bảo các hoạt động định kỳ hàng quý theo quy định của Điều lệ. Các Nghị quyết, Quyết định đảm bảo đúng các thủ tục, quy định trong Điều lệ.
- Việc lấy ý kiến Đại hội cổ đông, cùng các thành viên hội đồng quản trị bằng văn bản đều thực hiện đúng theo luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty.
- Các Nghị quyết của Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị đều có tính pháp lý và đều được tổ chức thực hiện nghiêm túc. Các Nghị quyết đều có sự nhất trí cao.
- Các thành viên Hội đồng quản trị cũng như thành viên Ban kiểm soát đều có tính thần trách nhiệm cao với công việc của mình. Đoàn kết nhất trí ở mọi công việc.
- Số buổi họp của HĐQT:



Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Ông Phạm Bá Tôn	Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2007- 2012	1	100%	ĐHĐCĐ thường niên năm 2013- Thời nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT do hết nhiệm kỳ công tác.
2	Ông Ngô Vĩnh Khương	Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2013- 2018	6	100%	HĐQT đã bầu ông Ngô Vĩnh Khương giữ chức Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2;
3	Ông Vũ Khắc Tiếp	Ủy viên HĐQT	5	83,3%	01 phiên vắng mặt do đi công tác.
4	Ông Vũ Văn Tính	Ủy viên HĐQT	5	83,3%	01 phiên vắng mặt do đi công tác.
5	Ông Nguyễn Hồng Nguyên	Ủy viên HĐQT	6	100%	
6	Ông Tony Cau Fong Hsun	Ủy viên HĐQT	6	100%	Ủy quyền cho ông Trần Tuấn Anh
7	Ông Trần Minh Châu	Ủy viên HĐQT	5	83,3%	ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 bầu ông Trần Minh Châu giữ chức Thành viên HĐQT.
8	Ông Vũ Trọng Vinh	Ủy viên HĐQT	6	100%	

2. Ban Kiểm soát

- a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 đã bầu Ban Kiểm soát nhiệm kỳ năm 2013- 2018 gồm 03 Thành viên.

STT	Họ và Tên	Đơn vị công tác
1	Ông Vũ Văn Hòa	Công ty CP Sông Đà 5
2	Ông Trần Tuấn Anh	Quỹ VinaCapital
3	Ông Trần Đình Tú	Công ty CP Sông Đà 10



b) Hoạt động của Ban kiểm soát: thực hiện kiểm tra, giám sát định kỳ các mặt hoạt động của Công ty theo trách nhiệm và quyền hạn quy định pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Căn cứ:

- Quyết định số 10/2009/QĐ-HĐQT ngày 10 tháng 02 năm 2009 của Hội đồng Quản trị Công ty V/v: Mức lương của HĐQT và Ban kiểm soát của Công ty.
- Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông Công ty ngày 23 tháng 05 năm 2012 V/v thông qua mức trả thù lao HĐQT và BKS năm 2012 của Công ty.
- Quyết định số 56/QĐ-KHĐT ngày 28 tháng 05 năm 2012 của Tổng giám đốc Công ty V/v mức lương hưởng của CBCNV trong năm 2012.
- Quyết định số 13/QĐ/2013/HĐQT ngày 13 tháng 03 năm 2013 của Hội đồng quản trị Công ty V/v trả lương cho khối gián tiếp làm việc tại cơ quan công ty và các nhà máy thủy điện trong năm 2013.
- Thù lao ủy viên Hội đồng quản trị và Trưởng ban kiểm soát là 8.000.000đ/1 tháng (tỷ lệ hoàn thành kế hoạch Hk=100%); Thù lao ủy viên ban kiểm soát là 5.000.000đ/1 tháng (tỷ lệ hoàn thành kế hoạch Hk=100%); Tiền lương của Tổng Giám đốc Công ty là 28.000.000đ/ 1 tháng (tỷ lệ hoàn thành kế hoạch Hk=100%).

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có.

c) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

- Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Công bố thông tin và nộp báo cáo theo đúng quy định hiện hành của cơ quan quản lý nhà nước

VI. Báo cáo tài chính đã kiểm toán (Chi tiết đính kèm)

Hà nội, ngày 02 tháng 04 năm 2014

Người đại diện theo Pháp Luật



Nguyễn Văn Ngọc